

**KẾ HOẠCH****Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp  
tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị) và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về đại hội Đảng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

**A- YÊU CẦU**

I- Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp của tỉnh để tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải được thực hiện với phương châm: Kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; đồng thời, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức; kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

II- Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

III- Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới và lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.



IV- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp uỷ những người có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

V- Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ mình; có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội cấp trên.

VI- Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử bất mãn, cơ hội chính trị.

## **B- NỘI DUNG**

### **I- NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP**

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

1- Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

3- Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4- Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp uỷ khoá mới.

### **II- CHUẨN BỊ VĂN KIỆN ĐẠI HỘI VÀ TỔ CHỨC THẢO LUẬN**

#### **1- Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội**

1.1- Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh..., nhất

là việc thực hiện ba đột phá chiến lược và sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định, cũng như ba khâu đột phá, sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra và nghị quyết của đại hội cấp mình; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và của đại hội cấp trên; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo.

**1.2-** Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe các ý kiến đóng góp để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

## **2- Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện**

**2.1-** Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp uỷ phải nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, của đại diện cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sỹ, trí thức, chuyên gia và đại diện các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chuẩn bị tốt và có kế hoạch, phương thức công bố dự thảo các văn kiện trình đại hội và báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng, phù hợp với tình hình thực tế để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân.

**2.2-** Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thảo luận, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh "qua loa", hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

## **3- Việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện đại hội**

**3.1-** Đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở (gọi chung là cấp cơ sở): Thảo luận các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và của cấp mình.

**3.2-** Đại hội đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ (gọi chung là cấp huyện): Thảo luận các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Tỉnh uỷ và của cấp mình.

### III- CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ VÀ BẦU CẤP ỦY

#### 1- Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về “Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” và quy định của tỉnh về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp uỷ khoá mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

#### ***1.1- Tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về “Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”***

- Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào; kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước; đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

## **1.2- Tiêu chuẩn cụ thể**

### **(1) Cấp tỉnh**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nêu tại Điểm 1, Mục II, Quy định số 1090-QĐ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức danh: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện) hoặc lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu tại Điểm 2, Mục II, Quy định số 1090-QĐ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một trong các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện hoặc trưởng, phó các ban đảng tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Riêng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác ở lực lượng vũ trang, nói chung phải kinh qua trưởng công an hoặc chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp huyện (trừ trường hợp do Trung ương điều động, luân chuyển).

- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện theo Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị.

### **(2) Cấp huyện**

- Ủy viên ban chấp hành: Căn cứ vào tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Điều 3, Điều 4, Quy định số 02-QĐi/TU ngày 25/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ đại hội 2020 - 2025, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quy định cụ thể, bảo đảm đúng quy định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Ủy viên ban thường vụ: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ cấp huyện nêu tại Điểm 29, Mục II, Quy định số 1090-QĐ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một trong các chức danh: Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; cấp trưởng các phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh hoặc trưởng, phó ban đảng cấp huyện, trưởng phòng, ban, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện; bí thư đảng ủy cấp cơ sở.

Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, thực hiện theo Quy định số 1090-QĐ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ Điểm 21 đến Điểm 28, Mục II). Cụ thể:

- Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

+ Bí thư: Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức danh: Phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trở lên.

+ Phó bí thư: Là ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020 hoặc phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một trong các chức danh: Trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

+ Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Là bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp huyện.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Là ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020 hoặc phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một trong các chức danh: Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Bí thư, phó bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

+ Bí thư: Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức danh: Lãnh đạo sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh hoặc phó bí thư cấp ủy cấp huyện.

+ Phó bí thư: Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một trong các chức danh: Trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh, Quân sự tỉnh

Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn chung và văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Quân ủy Trung ương, khi phê duyệt phương án nhân sự đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định.

**Lưu ý:** Cấp ủy cấp huyện khi xây dựng phương án nhân sự đại hội, những đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh nêu trên phải bảo đảm tiêu chuẩn của các chức danh dự kiến đảm nhiệm. Trường hợp đặc biệt, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

### **(3) Cấp cơ sở**

Tiêu chuẩn cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở: Căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu trên và yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020 - 2025, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quy định bảo đảm đúng nội dung Kế hoạch này và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

### **2- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh là tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp, cụ thể: (1) Cấp cơ sở từ 01/10/2019; (2) Cấp huyện từ 01/12/2019; (3) Ở tỉnh từ 01/3/2020. Trường hợp đặc biệt, do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

### **3- Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử. Cụ thể:

#### **3.1- Đối với những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy**

- *Cấp ủy tỉnh:* Nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

- *Cấp ủy huyện, thị xã, thành phố và cấp ủy viên chuyên trách đảng ủy khối:* Nam sinh từ tháng 6/1965 và nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- *Cấp ủy xã, phường, thị trấn và cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước:* Nam sinh từ tháng 4/1965 và nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây.

#### **3.2- Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử**

- *Cấp ủy tỉnh:* Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây.

- *Cấp ủy huyện, thị xã, thành phố và cấp ủy viên chuyên trách đảng ủy khối:* Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây.



- *Cấp ủy xã, phường, thị trấn*: Nam sinh từ tháng 10/1962 và nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây (trừ các trường hợp cán bộ hoạt động không chuyên trách; cán bộ đã nghỉ hưu, nghỉ chế độ...).

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (tỉnh, huyện) còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

**Lưu ý:** Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

### **3.3- Đối với lực lượng vũ trang**

Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị; các đồng chí tham gia cấp ủy trong Đảng bộ Quân đội, Công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

Theo tinh thần này, Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ quy định của ngành dọc, đề hướng dẫn cụ thể về độ tuổi cấp ủy viên ở các đảng bộ trực thuộc.

### **3.4- Đối với doanh nghiệp, công ty nhà nước**

Các đồng chí bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị) hoặc tổng giám đốc và phó bí thư chuyên trách công tác đảng ở các tập đoàn, tổng công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước có cổ phần chi phối) còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

## **4- Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025**

### **4.1- Cơ cấu cấp ủy**

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hoà, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp uỷ viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp uỷ cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp. Phần đầu thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở 01 huyện, thị xã, thành phố; mỗi huyện, thị xã, thành phố có từ 1 đến 2 xã, phường, thị trấn ở những nơi có đủ điều kiện thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân.

- Căn cứ Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII, các kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ và cấp trưởng một số ngành ở cấp huyện cơ bản không là người địa phương; đến năm 2025, có 10/10 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố có bí thư cấp uỷ không là người địa phương.

- Phần đầu đạt tỷ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện trở lên (trừ Đảng bộ Quân sự, Đảng bộ Công an tỉnh); tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi đối với cấp uỷ tỉnh, cấp uỷ huyện từ 10% trở lên; khuyến khích tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ cao hơn trong cấp uỷ khi có điều kiện. Cấp uỷ các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Cấp uỷ các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên so với đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và phân đầu ba độ tuổi trong thường trực cấp uỷ. Cụ thể:

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ban chấp hành đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh uỷ, phân đầu: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% đến 50%; còn lại trên 50 tuổi (cấp uỷ viên là lãnh đạo doanh nghiệp ngoài Nhà nước thì vận dụng độ tuổi với từng trường hợp cụ thể).

+ Cấp uỷ xã, phường, thị trấn:

Phân đầu đến 35 tuổi khoảng 10% đến 15%; từ 36 đến 50 tuổi khoảng 40% đến 50%; còn lại trên 50 tuổi.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỷ lệ theo đúng quy định.

#### **4.2- Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Thực hiện chủ trương giảm khoảng 5% số lượng cấp uỷ viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng được cấp có thẩm quyền xác định và được đại hội các cấp biểu quyết ở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Cụ thể:

##### **(1) Đảng bộ tỉnh**

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành: Không quá 51 đồng chí.

- *Ban Thường vụ Tỉnh ủy*: Dự kiến có 15 đồng chí, cơ cấu dự kiến: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và trưởng các ban đảng tỉnh, gồm: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận (đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh), Ban Nội chính; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Bí thư Thành ủy Hưng Yên; Bí thư Thị ủy Mỹ Hào; cấp trưởng một cơ quan, đơn vị của tỉnh cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Phó Bí thư Tỉnh ủy*: Không quá 02 đồng chí.

## **(2) Đảng bộ cấp huyện**

- *Số lượng cấp ủy viên*:

+ Đảng bộ Thành phố Hưng Yên và các huyện: Kim Động, Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi: Số lượng từ 29 đến 37 đồng chí.

+ Đảng bộ Thị xã Mỹ Hào và các huyện Tiên Lữ, Phù Cù, Văn Giang, Văn Lâm: Số lượng từ 27 đến 33 đồng chí.

+ Đảng bộ Khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh bầu từ 23 đến 27 đồng chí.

- *Ủy viên ban thường vụ*

+ Các huyện, thị ủy, thành ủy: Từ 09 đến 11 đồng chí. Cơ cấu: Bí thư, các phó bí thư; 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và trưởng các ban Đảng; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an huyện, thị xã, thành phố.

+ Đảng ủy Khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh có từ 05 đến 07 đồng chí. Cơ cấu: Bí thư, phó bí thư; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; trưởng ban tổ chức và trưởng ban tuyên giáo đảng ủy.

- *Phó bí thư*:

+ Huyện ủy, thị ủy, thành ủy: Không quá 02 đồng chí (Riêng đối với nơi thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân, vẫn cơ cấu không quá 02 phó bí thư, phân công 01 phó bí thư làm thường trực cấp ủy, 01 phó bí thư làm chủ tịch Hội đồng nhân dân).

+ Đảng ủy Khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh: Không quá 02 đồng chí.

**Lưu ý**: Riêng Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

## **(3) Đảng bộ xã, phường, thị trấn**

- *Số lượng cấp ủy viên*: Không quá 15 đồng chí (những nơi có từ 09 cấp ủy viên trở lên được bầu ban thường vụ).

- *Ủy viên ban thường vụ*:

+ Nơi có 05 đồng chí; cơ cấu: Bí thư, các phó bí thư, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân (kiêm chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra), chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

+ Nơi có 03 đồng chí; định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư, thường trực đảng ủy.

- *Phó bí thư*: Từ 01 đến 02 đồng chí (Riêng với nơi thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân, vẫn cơ cấu không quá 02 phó bí thư, phân công 01 phó bí thư làm thường trực cấp ủy, 01 phó bí thư làm chủ tịch Hội đồng nhân dân).

**(4) Đối với các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, cơ quan đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập**

Thực hiện thống nhất chủ trương thủ trưởng hoặc một đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp ủy (nếu đồng chí thủ trưởng đơn vị không đủ điều kiện). Với doanh nghiệp nhà nước, đồng chí chủ tịch hội đồng quản trị hoặc tổng giám đốc (giám đốc) đồng thời là bí thư cấp ủy. Đối với loại hình doanh nghiệp khác, cấp ủy và lãnh đạo cấp trên của doanh nghiệp cần lựa chọn những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực và điều kiện để tham gia cấp ủy; nếu chủ doanh nghiệp tư nhân là đảng viên nên cơ cấu tham gia cấp ủy.

**(5) Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác**

Số lượng cấp ủy viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Cơ cấu cấp ủy giao ban thường vụ cấp trên trực tiếp căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

**5- Quy trình nhân sự đại hội Đảng bộ tỉnh**

Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

**6- Quy trình nhân sự cấp ủy cấp huyện**

Ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo xây dựng Đề án nhân sự; xây dựng kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự đại hội, đồng thời xây dựng tờ trình về công tác nhân sự trình đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, trình ban thường vụ, ban chấp hành xem xét trước khi trình đại hội đảng bộ.

**6.1- Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy**

**(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)**

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy đương nhiệm để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

**(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt**

Lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ xem xét, thông qua ở Bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt).

**- Thành phần:**

+ Huyện ủy, thị ủy, thành ủy gồm: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

+ Ở Đảng uỷ Khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh gồm: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng uỷ.

**(3) Bước 3:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); ban thường vụ xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở Bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp uỷ cơ sở nơi cư trú.

**(5) Bước 5:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng Bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

**6.2- Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ**

**(1) Bước 1:** Tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); ban thường vụ tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ cấp uỷ xem xét, thông qua ở Bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Như ở Hội nghị giới thiệu nhân sự đối với những đồng chí tham gia tái cử.

### ***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định<sup>1</sup> và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở Bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

#### **(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)**

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

### ***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở Bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

#### **(4) Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 2).**

Ban thường vụ và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở Bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú (căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có), ban thường vụ xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

---

<sup>1</sup>**Ví dụ:** Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 33 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 18 người (tính theo số dư từ 10-15%); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

### ***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở Bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

#### **(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)**

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

### ***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở Bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

**6.3- Danh mục hồ sơ nhân sự** (thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau):

1- Tờ trình.

2- Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

3- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4- Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất, có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5- Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của ban thường vụ huyện, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.

6- Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7- Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khoá XII.

8- Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang).

9- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ... (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

10- Bản sao giấy khai sinh (hợp lệ); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch đảng viên gốc (lý lịch khi vào Đảng) có xác nhận của cấp uỷ có thẩm quyền.

11- Giấy chứng nhận sức khỏe (trong thời hạn 6 tháng) của Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); Trung tâm y tế cấp huyện (cán bộ thuộc huyện, thị ủy, thành ủy quản lý).

**Lưu ý:** Ban thường vụ cấp huyện cụ thể hóa quy trình nhân sự đối với các chi, đảng bộ trực thuộc và chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp uỷ theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ cấp huyện và cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

## **7- Thực hiện bầu cử trong đại hội**

7.1- Việc bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, Ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng do Ban Chấp hành Trung ương ban hành.

7.2- Thực hiện việc thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội ở những nơi cấp uỷ đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7.3- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khoá mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp uỷ khoá mới tham khảo khi bầu bí thư cấp uỷ. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu.



#### IV- CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU VÀ VIỆC BẦU ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN

1- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, trong đó tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 01 đến 02 đại biểu (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương, của tỉnh và địa phương, đơn vị.

Căn cứ nguyên tắc này, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

- *Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 có từ 300 đến 350 đại biểu.*

- *Cấp huyện:*

+ Huyện Khoái Châu, Thành phố Hưng Yên: Không quá 250 đại biểu.

+ Các huyện Yên Mỹ, Ân Thi, Kim Động: Không quá 220 đại biểu.

+ Thị xã Mỹ Hào và các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Tiên Lữ, Phù Cù: Không quá 200 đại biểu.

+ Đảng bộ Khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh: Không quá 200 đại biểu.

+ Đảng bộ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: Không quá 120 đại biểu.

- *Cấp cơ sở:* Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu.

2- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

3- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

#### V- THỜI GIAN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

1- Đại hội đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tiến hành trước đại hội đảng bộ cơ sở. Thời gian, từ 1/2 đến 01 ngày, ***thực hiện trong quý I/2020.***

2- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cấp cơ sở không quá 02 ngày; ***bắt đầu từ tháng 4/2020, hoàn thành trước ngày 30/6/2020.***

3- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 03 ngày, ***hoàn thành trước ngày 31/8/2020.***

4- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 04 ngày, ***hoàn thành trước ngày 31/10/2020.***

### Lưu ý:

- Thời gian họp trừ bị đại hội từ cấp cơ sở đến Đại hội Đảng bộ tỉnh không quá 1/2 ngày.
- Thời gian tổ chức đại hội điếm đối với đảng bộ cấp cơ sở vào đầu quý I/2020; cấp huyện thực hiện theo Kế hoạch này.

## VI- VIỆC SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ SAU ĐẠI HỘI

1- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp không đúng với phương án đã được phê duyệt do bất khả kháng (chết, vi phạm pháp luật...), phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi bố trí, sắp xếp, phân công.

2- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khoá mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp ủy viên không tái cử:

- Đối với những đồng chí ở cấp tỉnh, cấp huyện không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm).

Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Trường hợp có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ.

- Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI và quy định của Chính phủ. Cụ thể: Những đồng chí không tái cử, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì bố trí công tác khác theo quy định, nếu không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được nghỉ công tác, hưởng chế độ trợ cấp một lần. Trường hợp không đủ tuổi tái cử (30 tháng) nhưng địa phương không sắp xếp, bố trí được công tác mà chưa đủ thời gian 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, nếu có nhu cầu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội một lần cho thời gian còn thiếu để thực hiện chế độ hưu trí.

Ban thường vụ các huyện, thị ủy, thành ủy và các sở, ngành có liên quan chủ động phối hợp, tạo điều kiện trong việc lập danh sách và dự trù nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện kịp thời, bảo đảm quy định.

4- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện như sau:

- Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì thôi đảm nhiệm các chức danh nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng nhân dân sau đại hội.

- Cấp trưởng đương nhiệm các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở không là cấp ủy viên thì bố trí công tác khác thích hợp; đồng thời, bố trí cấp ủy viên khóa mới giữ vị trí cấp trưởng cơ quan, đơn vị đó để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chung.

**Lưu ý:** Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu Hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

## **C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I- TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP**

1- Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, các kế hoạch, hướng dẫn của các cấp về đại hội. Cụ thể:

**1.1- Cấp tỉnh:** Hoàn thành trong tháng 9/2019.

Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch, trưởng, phó các ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn, thủ trưởng các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; lãnh đạo các ban đảng tỉnh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, trưởng các ban đảng và chánh văn phòng huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

**1.2- Cấp huyện:** Hoàn thành trong tháng 10/2019. Thành phần tương tự như ở cấp tỉnh, do ban thường vụ cấp huyện quy định và tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, có thể mở rộng thêm thành phần tham dự.

**1.3- Cấp cơ sở:** Hội nghị cấp cơ sở tổ chức sau hội nghị của huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, hoàn thành trước ngày 15/11/2019. Thành phần gồm: Toàn thể đảng viên; nơi đông đảng viên, có thể tổ chức hội nghị đảng ủy mở rộng, sau đó phổ biến, quán triệt cho đảng viên tại chi bộ.

Việc tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các kế hoạch, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên phải tiến hành nghiêm túc, đầy đủ ở từng cấp, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội.

2- Thành lập các tiểu ban giúp việc và tổ chức đại hội của cấp mình gồm: (1) Tiểu ban nhân sự; (2) Tiểu ban văn kiện; (3) Tiểu ban tổ chức, phục vụ đại hội.

3- Phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

4- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp; đồng thời, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

5- Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội ở cấp mình; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV ở tỉnh), nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

## II- TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯỜNG VỤ CÁC CẤP, TIÊU BAN GIÚP VIỆC

### 1- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên

1.1- Xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức đại hội cấp mình để báo cáo ban chấp hành đảng bộ cùng cấp; kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy của đại hội cấp dưới; xem xét, cho ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền trong công tác nhân sự và thông qua nhân sự của cấp ủy cấp dưới theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

1.2- Tập trung chỉ đạo đối với đảng bộ trực thuộc đang có tình hình phức tạp, nội bộ mất đoàn kết... sớm kết luận, xử lý cán bộ có khuyết điểm, thực hiện việc điều động, tăng cường cán bộ và làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên trước khi tiến hành đại hội.

#### 1.3- Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Chọn Đảng bộ huyện Kim Động để tổ chức đại hội điểm; thời gian, khoảng trong tháng 4, tháng 5/2020 (không trực tiếp bầu bí thư tại đại hội); qua đó, rút kinh nghiệm chỉ đạo chung trong toàn tỉnh.

Chọn Đảng bộ Công an tỉnh bầu bí thư cấp ủy tại đại hội; thời gian tổ chức đại hội trước ngày 30/6/2020.

- Duyệt phương án nhân sự, cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, thời gian tổ chức, chương trình... của đại hội cấp huyện.

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy ở những nơi được phân công phụ trách.

- Thảo luận kỹ lưỡng, hạn chế thấp nhất và quyết định để đại hội cấp huyện đại hội 3 nội dung do xét thấy việc bầu cử cấp ủy khó khăn, nếu tiến hành bầu cử sẽ không đảm bảo chất lượng cấp ủy. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến, quyết định đối với cấp xã khi cần thiết.

#### 1.4- Ban thường vụ cấp huyện

- Chọn một đảng bộ cơ sở để tập trung chỉ đạo tổ chức đại hội điểm (không trực tiếp bầu bí thư cấp ủy tại đại hội) để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung trong toàn đảng bộ huyện.

Chọn một đảng bộ cơ sở trực thuộc để tổ chức bầu bí thư cấp ủy trực tiếp tại đại hội.

- Duyệt phương án nhân sự; cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, thời gian tổ chức, chương trình... của đại hội các xã, phường, thị trấn và các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc.

- Phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các chi, đảng bộ trực thuộc.

## **2- Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới**

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện trình đại hội và phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp mình; nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, nhân sự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nếu có).

Thời gian cấp ủy cấp huyện, cấp xã báo cáo các nội dung tổ chức đại hội với ban thường vụ cấp trên trực tiếp là 01 tháng trước ngày khai mạc; các loại hình khác, tùy điều kiện, tình hình, phải báo cáo cấp trên trước khi tiến hành đại hội.

## **3- Tiểu ban giúp việc**

Các tiểu ban nhân sự; tiểu ban văn kiện; tiểu ban tổ chức, phục vụ đại hội có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quyết định thành lập và tự giải thể sau khi kết thúc đại hội.

# **III- PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC BAN ĐẢNG TỈNH**

## **1- Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Chủ trì, chủ động phối hợp với các Ban Đảng tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan trên cơ sở các văn bản của Trung ương: Hướng dẫn chi tiết quy trình công tác chuẩn bị nhân sự bầu cử cấp ủy và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; quy chế làm việc và các văn bản có liên quan để tổ chức thành công đại hội các cấp; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả đại hội đảng bộ các cấp. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc.

## **2- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; hướng dẫn việc tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở. Tổng hợp ý kiến đóng góp của đại hội cấp huyện, lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân... vào văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## **3- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Chủ động nắm tình hình, kịp thời kiểm tra, kết luận tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phục vụ công tác nhân sự và phục vụ thẩm tra tư cách đại biểu đại hội; phối hợp chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp.

## **4- Ban Nội chính Tỉnh ủy**

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan nội chính về phòng, chống tham nhũng ở địa phương và một số nhiệm vụ khác theo quy định để phục vụ việc tổ chức thực hiện đại hội đảng bộ các cấp.

## 5- Ban Dân vận Tỉnh ủy

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng phát huy trách nhiệm, thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức các hội nghị lấy ý kiến đóng góp của đại biểu nhân dân vào văn kiện đại hội theo hướng dẫn của Trung ương.

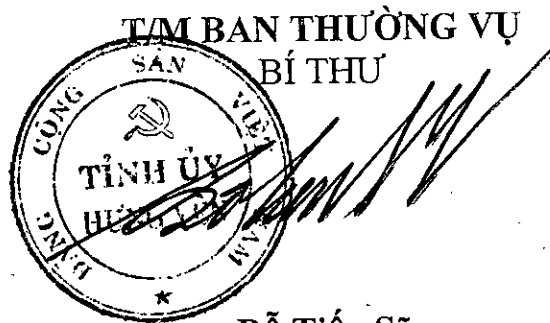
## 6- Văn phòng Tỉnh ủy

Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc các cơ quan liên quan và các đảng bộ trực thuộc chuẩn bị và tổ chức đại hội. Hướng dẫn việc đảm bảo kinh phí đại hội cấp dưới; đảm bảo kinh phí và điều kiện cần thiết để phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch này, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức đại hội cấp mình và tập trung chỉ đạo thành công đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc. Các ban đảng tỉnh, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và những vấn đề mới nảy sinh, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Các ban đảng Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn; sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.



**Đỗ Tiến Sỹ**